

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 12 tháng 8 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Sau khi xem xét dự thảo Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, kèm theo Tờ trình số 114/TTr-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Thường trực HĐND tỉnh; ý kiến của các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Căn cứ Quy định, định mức chi tiêu tại Nghị quyết này và khả năng ngân sách; Thường trực HĐND thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, huyện đảo Cồn Cỏ và các xã, thị trấn quyết định nội dung và định mức chi tiêu cụ thể ở cấp mình.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung chưa được quy định trong Nghị quyết và khi giá cả biến động vượt quá 20% so với thời điểm ban hành, Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Giao Thường trực HĐND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND các cấp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2011 và thay thế Nghị quyết số 02/2008/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2008 của HĐND tỉnh khóa V về ban hành Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ
hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 8 năm 2011 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hoạt động kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND)

- Bồi dưỡng đại biểu HĐND nghiên cứu trước tài liệu, tham gia ý kiến xây dựng Nghị quyết;
- Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu HĐND, đại biểu được mời tham dự kỳ họp và cán bộ, viên chức phục vụ. Nếu kỳ họp tổ chức ăn thì không chi tiền;
- Bố trí chỗ nghỉ cho đại biểu HĐND ở xa và thanh toán theo thực tế sử dụng, không cấp tiền cho đại biểu;
- Chi bồi dưỡng Chủ tọa và Đoàn Thư ký kỳ họp; xây dựng các văn bản, báo cáo phục vụ kỳ họp HĐND; chỉnh lý Nghị quyết và kiểm tra, ký ban hành các Nghị quyết đã được HĐND thông qua.

2. Hoạt động thẩm tra

Hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện nhằm xây dựng Báo cáo thẩm tra về các vấn đề theo quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND để trình kỳ họp HĐND.

Chi bồi dưỡng hoạt động thẩm tra, gồm: xây dựng dự thảo, chỉnh sửa Báo cáo thẩm tra; bồi dưỡng thành viên các Ban nghiên cứu tài liệu, tham gia các hoạt động thẩm tra, tổ chức các cuộc họp thẩm tra, lấy ý kiến các thành viên Ban, đại diện các ngành và Báo cáo thẩm tra.

3. Lấy ý kiến tham gia các dự án Luật, Pháp lệnh, các văn bản do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ yêu cầu.

Đây là hoạt động tham gia xây dựng các dự án Luật, Pháp lệnh và các văn bản khác khi có yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ chuyển đến Thường trực HĐND cấp tỉnh; tham gia xây dựng các dự thảo báo cáo, đề án. Các đại biểu HĐND, đại diện cơ quan liên quan, chuyên gia được mời nghiên cứu, tham gia ý kiến được hưởng chế độ bồi dưỡng.

4. Hoạt động giám sát, khảo sát giữa hai kỳ họp

Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp do Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp tỉnh, huyện và Thường trực HĐND cấp xã thực hiện.

Kinh phí chi bồi dưỡng hoạt động giám sát, gồm: nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch và nội dung giám sát; xây dựng báo cáo kết luận sau giám sát; hội nghị triển khai kế hoạch giám sát, thông qua báo cáo giám sát; bồi dưỡng đại biểu HĐND, đại biểu được mời, nhân viên phục vụ tham gia Đoàn giám sát.

Trường hợp Đoàn giám sát làm việc tại các cơ sở, xã, thôn, bản mà phải ở lại được hỗ trợ tiền ăn cho thành viên Đoàn giám sát và các đại biểu mời.

5. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Tiếp xúc cử tri là hoạt động của đại biểu HĐND trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, báo cáo kết quả hoạt động của mình và tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, do các Tổ đại biểu phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tổ chức trước, sau mỗi kỳ họp và các cuộc tiếp xúc chuyên đề.

Các khoản chi gồm:

- Hỗ trợ chi phí phục vụ tiếp xúc cử tri nhằm trang trải chi phí cần thiết như: trang trí, âm thanh, vệ sinh, nước uống, chỗ ngồi, bảo vệ (nếu tổ chức tiếp xúc cử tri nhiều cấp thì cấp cao nhất chi);

- Bồi dưỡng đại biểu HĐND, đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan được mời tham dự tiếp xúc cử tri (cấp nào tổ chức thì cấp đó chi);

- Bồi dưỡng đại biểu HĐND nghiên cứu tài liệu tiếp xúc cử tri;

- Tiền nghỉ trưa cho đại biểu, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ tiếp xúc cử tri.

6. Hoạt động tiếp công dân

Đại biểu HĐND được Thường trực HĐND phân công tiếp dân tại Trụ sở Tiếp công dân của mỗi cấp chính quyền và Phòng Tiếp công dân của HĐND, UBND mỗi cấp. Người dự tiếp công dân được hưởng chế độ bồi dưỡng.

7. Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề

Hội nghị, hội thảo chuyên đề nhằm trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp hoặc các địa phương cơ sở khác để nâng cao năng lực hoạt động, kinh nghiệm công tác cho đại biểu HĐND. Các đại biểu được mời tham luận, dự họp, trao đổi ý kiến được hưởng chế độ bồi dưỡng.

8. Hỗ trợ đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm và không hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Đây là chế độ nhằm hỗ trợ thành viên các Ban HĐND hoạt động kiêm nhiệm nhưng không đủ điều kiện hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định hiện hành của Nhà nước; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với đại biểu HĐND đang làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (theo Khoản 4, Điều 75 Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Chủ tịch HĐND xã, thị trấn được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm 10% theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

9. Hỗ trợ tiền xăng đại biểu HĐND

Đề tạo điều kiện cho các đại biểu HĐND chủ động trong thực hiện nhiệm vụ và tham gia các hoạt động của HĐND, thực hiện chế độ khoán tiền xăng để hỗ trợ cho đại biểu theo 2 mức cho 2 vùng khác nhau: Vùng miền núi và vùng đồng bằng.

10. Chế độ thăm viếng và công tác xã hội

- Quy định chế độ tặng quà cho các tổ chức, cá nhân nhân ngày lễ, ngày kỷ niệm trọng đại, ngày tết Nguyên đán; hỗ trợ cho các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội gặp thiên tai, sự cố;

- Quy định chế độ thăm hỏi khi ốm đau, viếng khi từ trần đối với đại biểu HĐND: Đại biểu HĐND là cán bộ, công chức thuộc diện các cấp ủy, chính quyền quản lý; Thường trực HĐND thực hiện theo mức quy định chung của cấp ủy, chính quyền mỗi cấp; đại biểu HĐND là đối tượng khác được Thường trực HĐND hoặc cơ quan được ủy quyền thăm hỏi, tặng quà và tổ chức đoàn viếng.

Một số trường hợp đặc biệt (gặp khó khăn hoạn nạn, ốm đau nặng kéo dài, tai nạn...); một số đối tượng khác khi ốm đau phải điều trị tại bệnh viện hoặc khi từ trần, Thường trực HĐND xem xét và quyết định cụ thể.

11. Một số chế độ khác

- Tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND; các cá nhân giữ chức vụ do HĐND bầu và một số đối tượng khác được tặng quà kỷ niệm do Thường trực HĐND quyết định;

- Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND, cán bộ, công chức Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh phục vụ trực tiếp cho hoạt động của HĐND tỉnh được hỗ trợ trang phục;

- Đại biểu HĐND được hỗ trợ báo chí, tài liệu nghiên cứu phục vụ cho việc nắm bắt các thông tin kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng để thực hiện tốt nhiệm vụ đại biểu. Các tài liệu liên quan đến hoạt động của HĐND được cung cấp theo chế độ quy định;

- Kinh phí hoạt động của các Ban HĐND do các Ban lập và Thường trực HĐND cùng cấp quyết định phân bổ trong dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của HĐND mỗi cấp;

- Kinh phí hoạt động Tổ đại biểu HĐND do Thường trực HĐND cấp trong dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của HĐND mỗi cấp, theo điều kiện tự nhiên - xã hội và số lượng đại biểu HĐND của mỗi Tổ;

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động Hội thẩm nhân dân, Đoàn Hội thẩm nhân dân tỉnh và Hội thẩm nhân dân, Đoàn Hội thẩm nhân dân 7 huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện do Thường trực HĐND tỉnh quyết định phân bổ trong dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của HĐND tỉnh;

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động Hội thẩm nhân dân, Đoàn Hội thẩm nhân dân thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, huyện đảo Côn Cỏ do Thường trực HĐND cùng cấp quyết định phân bổ trong dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của HĐND mỗi cấp.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Hoạt động kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND)				
	- Bồi dưỡng đại biểu HĐND nghiên cứu tài liệu kỳ họp HĐND	Người/ngày	100	50 - 70	30 - 50
	- Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu HĐND; đại biểu mời; cán bộ, nhân viên phục vụ trực tiếp	Người/ngày	100	50 - 70	30 - 50
	- Bồi dưỡng Chủ tọa kỳ họp	Người/ngày	100	70 - 100	50 - 70
	- Bồi dưỡng Đoàn Thư ký kỳ họp	Người/ngày	70	50 - 70	30 - 50
	- Xây dựng các báo cáo phục vụ kỳ họp HĐND	Văn bản	150	70 - 100	30 - 50
	- Cán bộ, công chức tổng hợp ý kiến thảo luận Tổ, thảo luận tại hội trường	Người/ kỳ họp	100	70	30

	- Kiểm tra, ký ban hành Nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật	Nghị quyết	100	30 - 50	20 - 40
	- Kiểm tra, ký ban hành Nghị quyết cá biệt	Nghị quyết	50	30	20
2	Hoạt động thẩm tra				
	Xây dựng Báo cáo thẩm tra căn cứ theo Nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND quyết định chi tiết				
3	Lấy ý kiến tham gia các dự án Luật, Pháp lệnh				
	- Tham gia cuộc họp lấy ý kiến				
	+ Bài tham luận	Bài	100 - 200	50 - 60	25 - 35
	+ Người chủ trì	Người/buổi	100	50 - 70	30 - 50
	+ Thành viên dự họp	Người/buổi	70	30 - 50	20 - 40
	+ Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ	Người/buổi	50		
	- Viết báo cáo tổng hợp ý kiến				
	+ Dự án Luật, Pháp lệnh	Văn bản	150	75 - 90	40 - 50
4	Hoạt động giám sát, khảo sát				
	- Bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu, tham gia ý kiến; phục vụ Đoàn giám sát:				
	+ Đại biểu HĐND; đại biểu mời	Người/ngày	100	30 - 50	20 - 40
	+ Cán bộ, công chức, phóng viên, nhân viên phục vụ trực tiếp hoạt động giám sát, khảo sát	Người/ngày	70	30 - 50	20 - 30
	- Hỗ trợ tiền ăn (nếu giám sát tại các cơ sở, xã cần ở lại)	Người/ngày	100	30 - 50	
	- Xây dựng kế hoạch, nội dung giám sát	Đợt	100	50 - 60	25 - 35
	- Xây dựng báo cáo kết quả giám sát	Đợt	200	70 - 100	40 - 50
5	Hoạt động tiếp xúc cử tri				
	- Hỗ trợ điểm tiếp xúc cử tri	Điểm	500	300	150
	- Hỗ trợ tiền ăn đại biểu HĐND, đại biểu mời, nhân viên phục vụ	Người/ngày	100	50 - 70	30 - 50
	- Bồi dưỡng đại biểu HĐND nghiên cứu tài liệu tiếp xúc cử tri	Người/đợt	200	70 - 120	50 - 70
	- Tiền nghỉ trưa cho đại biểu, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ tiếp xúc cử tri (áp dụng đối với các điểm tiếp xúc cần phải nghỉ lại)	Thực hiện theo Quy định tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước			

		và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh			
6	Bồi dưỡng đại biểu tiếp công dân	Người/ngày	100	50 - 70	30 - 50
7	Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề				
	- Bài tham luận	Bài	100 - 200	50 - 60	25 - 35
	- Người chủ trì	Người/buổi	100	50 - 60	25 - 35
	- Thành viên dự họp	Người/buổi	70	50 - 70	30 - 50
	- Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ trực tiếp	Người/buổi	50	30 - 50	20 - 30
8	Hỗ trợ đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm và không hưởng lương từ ngân sách nhà nước				
	- Hỗ trợ thành viên các Ban hoạt động kiêm nhiệm				Cấp xã không có các Ban
	+ Trưởng ban	Ltt/người/tháng	0,5	0,4	
	+ Phó Trưởng ban	Ltt/người/tháng	0,4	0,3	
	+ Thành viên Ban	Ltt/người/tháng	0,3	0,2	
	- Hỗ trợ đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Ltt/người/tháng	0,25	0,2	0,15
9	Khoản hỗ trợ xăng xe cho đại biểu HĐND thực hiện nhiệm vụ và tham gia các hoạt động của HĐND tỉnh				
	- Đại biểu Tổ HĐND huyện Hướng Hóa và Đakrông	Người/năm	1.800	1.000 - 1.200	300 - 500
	- Đại biểu các Tổ HĐND các huyện còn lại và thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà	Người/năm	1.500		
10	<p>Công tác xã hội:</p> <p>Chế độ thăm hỏi, tặng quà các tổ chức, cá nhân; thăm ốm đau, từ trần của đại biểu HĐND, Thường trực HĐND các thời kỳ, cán bộ thuộc diện Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ, công chức ở một số ngành, địa phương liên quan thực hiện theo quy định của cấp ủy, do Thường trực HĐND quyết định cụ thể trong nguồn kinh phí hoạt động của HĐND hàng năm</p>				
11	Một số chế độ khác				
	- Tặng quà tổng kết nhiệm kỳ	Người	500 - 1.000	300 - 600	200 - 400
	- Hỗ trợ trang phục cho đại biểu HĐND	Người/nhiệm kỳ	2.500	1.000 - 1.500	500 - 1.000

- Hỗ trợ trang phục cho cán bộ, công chức Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh phục vụ trực tiếp hoạt động HĐND tỉnh	Người/ nhiệm kỳ	1.000		
- Hỗ trợ báo chí cho Đại biểu HĐND	Người/tháng	150	70 - 100	30 - 50

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc